

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HƯƠNG KHÊ
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 29/2023/HS-ST
Ngày 30 - 5 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯƠNG KHÊ, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Xuân Minh; ông Nguyễn Quốc Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Bích Khuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 24/2023/TLST-HS ngày 04/5/2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2023/QĐXXST-HS ngày 16/5/2023, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Đậu Đức T (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 22/02/1990, tại xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Xóm X, xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đậu Đức S, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954; có vợ là Trần Thị N, sinh năm 1992 và chưa có con; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 21/10/2022, bị Công an xã Hương G xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, đã chấp hành nộp phạt; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/12/2022 đến nay; hiện tại ngoại; có mặt.

2. Họ và tên: Lê Đình D (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 05/4/1989, tại xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Xóm Y, xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình T, sinh năm 1960 và bà Lê Thị V (đã chết); vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 21/10/2022, bị Công an xã H xử phạt hành chính 1.500.000đ về hành vi đánh bạc, đã chấp hành nộp phạt; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/12/2022 đến nay; hiện tại ngoại; có mặt.

3. Họ và tên: Lê Đức T1 (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 01/8/1981, tại xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Xóm L, xã H, huyện Hương Khê, tỉnh

Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 03/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Đình T, sinh năm 1960 và bà Lê Thị T, sinh năm 1961; có vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1982 và 03 đứa con, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2017; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/12/2022 đến nay; hiện tại ngoại; có mặt.

4. Họ và tên: Nguyễn Võ D (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 10/12/1981, tại xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Xóm K, xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 1947 và bà Lương Thị K, sinh năm 1954; có vợ Nguyễn Thị L, sinh năm 1985 và 03 đứa con, đứa lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/12/2022 cho đến nay; hiện tại ngoại; có mặt.

5. Họ và tên: Đậu Thanh B (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 20/02/1977, tại xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Xóm X, xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đậu Đức N, sinh năm 1952 và bà Lê Thị N, sinh năm 1954; có vợ Phan Thị M, sinh năm 1982 và 03 đứa con, đứa lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2016; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/12/2022 cho đến nay; hiện tại ngoại; có mặt.

6. Họ và tên: Trần Nam S (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 12/02/1990, tại xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Xóm Y, xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam sinh hoạt tại Chi bộ Y, Đảng bộ xã Hương Giang (hiện bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo Quyết định số 76-QĐ/UBKTHU ngày 27/4/2023 của Ủy ban kiểm tra Huyện ủy Hương Khê); con ông Trần Xuân T, sinh năm 1951 (đã chết) và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954; có vợ Đậu Thị O, sinh năm 1995 và 02 đứa con, đứa lớn sinh năm 2015, đứa nhỏ sinh năm 2017; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 24/02/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Hương Khê áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (chưa chấp hành quyết định); bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 09/12/2022 cho đến nay; hiện tại ngoại; có mặt.

7. Họ và tên: Đậu Văn H (Tên gọi khác: Không), sinh ngày: 02/10/1981, tại xã Hương G, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; nơi cư trú: Xóm X, xã Hương Giang, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đậu Đức S, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1954; có vợ Lê Thị H, sinh năm 1985 và 02 đứa con, đứa lớn sinh năm 2011, đứa nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 22/3/2023 cho đến nay; hiện tại ngoại; có mặt.

- *Người chứng kiến*: Anh Đậu Văn B; Xóm trưởng xóm X; địa chỉ: Xóm X, xã H, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 24/11/2022, Đậu Đức T và Lê Đức T1 đến nhà Đậu Văn H ở xóm X, xã Hương Giang, huyện Hương Khê chơi và uống rượu. Trong lúc uống rượu, Đậu Đức T gọi điện thoại cho Đậu Thanh B còn Lê Đức T1 gọi điện thoại cho Nguyễn Võ D rủ đến nhà H uống rượu, thì D và B đồng ý. Khi B và D đến thì cả 05 người tiếp tục cùng nhau ngồi uống rượu đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày thì nghỉ không uống rượu nữa. Lúc này, Đậu Đức T nói: “Ta làm tý không” (ý là rủ đánh bài ăn tiền). Lê Đức T1, Đậu Thanh B và Nguyễn Võ D đồng ý, rồi đi vào phòng khách nhà H sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân có sẵn để đánh bạc. Còn Đậu Đức T có việc gia đình nên chưa tham gia đánh bạc mà đi về nhà, một lúc sau quay lại ngồi xem những người này đánh bạc. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, Lê Đình D và Trần Nam S cũng đến nhà H uống rượu. Trong lúc ngồi uống rượu, D và S hỏi H: “Trong nhà có việc gì mà đông người” thì H trả lời: “Có người đang đánh bạc trong, có vào làm tý cho vui không”. S và D đồng ý rồi đi vào tham gia đánh bạc cùng Lê Đức T1, D và B. Khi Trần Nam S tham gia đánh bạc thì Đậu Đức T lấy kết quả bài của Lê Đức T1 để cược riêng với Trần Nam S hai ván, mỗi ván 10.000đ. Trước khi tham gia đánh bạc, Đậu Đức T mang theo số tiền 440.000đ, Lê Đức T1 mang theo số tiền 1.800.000đ, Đậu Thanh B mang theo số tiền 220.000đ, Nguyễn Võ D mang theo số tiền 880.000đ, Trần Nam S mang theo số tiền 470.000đ và Lê Đình D mang theo số tiền 3.410.000đ. Tổng số tiền các bị cáo mang theo người đều sử dụng đánh bạc là 7.220.000đ.

Cách thức đánh bạc là đánh bài liêng và được các bị cáo thống nhất như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài từ A đến K. Trước khi chia bài, mỗi người phải đặt cược số tiền 10.000đ, gọi là “tiền tẩy”. Riêng người phát bài phải đặt cược (ả) số tiền 20.000đ. Sau đó người chia bài sẽ chia cho mỗi người 03 quân bài, còn lại bài để ở giữa là “bài nọc”. Sau khi tự xem bài của mình thì người chơi có thể tố thêm tiền. Sau khi tố xong thì lần lượt những người chơi còn lại có thể theo hoặc tố cao hơn hoặc không theo. Nếu theo thì bỏ thêm số tiền tiền đã tố, nếu tố thì bỏ thêm số tiền nhiều hơn nhưng không đưa quá 50.000đ, nếu không theo thì úp bài coi như ván đó thua và mất 10.000đ. Sau khi tố xong thì người chơi lật bài so sánh để biết thắng thua. Bài lớn nhất là “sáp”, tức là ba quân bài giống nhau cùng bộ, khác chất. Nếu nhiều người cùng có bài “sáp” thì “sáp” to thắng “sáp” nhỏ. Bài lớn thứ hai là “liêng”, tức là có 03 quân liên tiếp nhau, có thể cùng chất hoặc không cùng chất, nếu nhiều người cùng có “liêng” thì “liêng” to thắng “liêng” nhỏ. Bài lớn thứ ba là “cọc cạch” tức là ba quân bài đều có hình người không liên tiếp nhau. Cuối cùng là tính điểm, tổng điểm tính đến 9 (theo quy định cộng tổng điểm của 03 quân bài lại rồi trừ đi 0

hoặc 10 hoặc 20, quân bài có hình người tính bằng 0 điểm, quân A tính bằng 1 điểm), bài nào điểm to thì thắng. Nếu những người chơi cùng điểm thì phải so sánh chất theo thứ tự: Rô, cơ, chuồn, bích để phân định thắng thua. Bài của ai lớn hơn sẽ là người thắng và được nhận toàn bộ tiền cược và tiền tố. Người thắng sẽ được chia ván bài tiếp theo.

Khi Lê Đức T1, Đậu Thanh B, Nguyễn Võ D, Trần Nam S và Lê Đình D cùng nhau đánh bạc đến khoảng 13 giờ 10 phút cùng ngày thì bị Công an xã Hương Giang phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ tại chiều bạc số tiền 1.320.000đ; 02 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ 52 quân bài. Thu giữ trong người Đậu Đức T 440.000đ, Lê Đức T1 1.100.000đ, Đậu Thanh B 420.000đ, Nguyễn Võ D 730.000đ, Trần Nam S 307.000đ, Lê Đình D 3.210.000đ, đều sử dụng vào mục đích đánh bạc. Tổng số tiền sử dụng đánh bạc là 7.527.000đ.

Vật chứng, tài sản thu giữ: 02 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ 52 quân, đã qua sử dụng và số tiền 7.527.000đ. Cơ quan điều tra đã chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê bảo quản chờ xử lý.

Tại bản cáo trạng số 26/CT-VKS-HK ngày 25/4/2023 của Viện trưởng VKSND huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh truy tố các bị cáo Đậu Đức T, Lê Đình D, Lê Đức T1, Nguyễn Võ D, Đậu Thanh B, Trần Nam S, Đậu Văn H về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo Đậu Đức T, Lê Đình D, Lê Đức T1, Nguyễn Võ D, Đậu Thanh B, Trần Nam S và Đậu Văn H khai nhận hành vi của mình như nội dung vụ án tóm tắt trên. Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, các bị cáo đều nhận thức được sai phạm, thể hiện sự ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật theo cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt Đậu Đức T, Lê Đình D, Trần Nam S từ 06 đến 09 tháng tù; áp dụng thêm Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt Lê Đức T1, Nguyễn Võ D, Đậu Thanh B, Đậu Văn H mỗi bị cáo từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án. Đồng thời, đề nghị biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, tịch thu sung công nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng đánh bạc; tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình

điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng trên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đều tự nguyện khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận tội của các bị cáo với tài liệu, chứng cứ đã thu thập có trong hồ sơ vụ án được xem xét công khai tại phiên tòa là phù hợp, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Trong khoảng thời gian từ 10 giờ 30 phút đến 13 giờ 10 phút ngày 24/11/2022, tại nhà Đậu Văn H thuộc xóm X, xã Hương Giang, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh, Đậu Đức T, Lê Đức T1, Đậu Thanh B, Nguyễn Võ D, Trần Nam S và Lê Đình D đã cùng nhau thực hiện hành vi đánh bài được thua bằng tiền dưới hình thức đánh bài Liêng với tổng số tiền dùng đánh bạc là 7.527.000đ. Đậu Văn H tuy không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng biết rõ các bị cáo khác đánh bạc trong nhà mình, có lời nói để Trần Nam S, Lê Đình D tham gia đánh bạc cùng các bị cáo khác nên phải chịu trách nhiệm đồng phạm giúp sức trong vụ án. Hành vi của các bị cáo đã phạm vào tội đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, cáo trạng truy tố các bị cáo về tội Đánh bạc quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng, trực tiếp là xâm phạm đến trật tự nếp sống văn minh của xã hội, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác. Do đó, cần phải xử lý nghiêm mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[4] Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Đậu Đức T, Đậu Văn H, Trần Nam S có bố mẹ được tặng Huân, Huy chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước, là người có công với cách mạng; bị cáo Trần Nam S có thời gian tham gia nghĩa vụ quân sự, nên xem xét cho các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Xét tính chất hành vi phạm tội, vị trí vai trò, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Đối với Đậu Đức T là người khởi xướng việc đánh bạc nên giữ vai trò chính; Lê Đình D có số tiền mang theo dùng đánh bạc nhiều nhất; đồng thời, về nhân thân cả hai bị cáo đều đang có một tiền sự, ngày 21/10/2022 bị xử phạt hành chính cùng về hành vi đánh bạc, do đó cần xử phạt các bị cáo mức hình phạt tù bằng nhau là phù hợp; đối với Trần Nam S mặc dù tham gia vào sau, có số tiền mang theo ít nhất tuy nhiên về nhân thân đang có một tiền sự, ngày 24/02/2021 bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc nhưng chưa chấp hành. Vì vậy, cần xử phạt tù và cách ly các bị cáo Đậu Đức T, Lê Đình D, Trần Nam S ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới bảo đảm tính giáo dục, răn đe

và phòng ngừa tội phạm. Đối với Lê Đức T1, Nguyễn Võ D, Đậu Thanh B đồng phạm với vai trò người thực hành, Đậu Văn H đồng phạm vai trò giúp sức, các bị cáo đều có nhân thân tốt, hành vi bột phát nhất thời, lần đầu vi phạm pháp luật, phạm tội ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng... nên xét thấy không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội, mà cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được hưởng án treo để tạo điều kiện cho các bị cáo được giáo dục, cải tạo tại địa phương như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[6] Xét các bị cáo đánh bạc vì mục đích tư lợi cá nhân, do đó cần xử phạt hình phạt bổ sung phạt tiền mỗi bị cáo 10.000.000đ là phù hợp.

[7] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là phù hợp.

[8] Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Đối với số tiền 7.527.000đ các bị cáo dùng đánh bạc cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước và 02 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ 52 quân cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[9] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Đậu Đức T, Lê Đình D, Trần Nam S;

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Đức T1, Nguyễn Võ D, Đậu Thanh B, Đậu Văn H;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đậu Đức T, Lê Đình D, Trần Nam S, Lê Đức T1, Nguyễn Võ D, Đậu Thanh B và Đậu Văn H phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

- Xử phạt bị cáo Đậu Đức T 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án. Phạt tiền bổ sung 10.000.000đ.

- Xử phạt bị cáo Lê Đình D 08 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án. Phạt tiền bổ sung 10.000.000đ.

- Xử phạt bị cáo Trần Nam S 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày thi hành án. Phạt tiền bổ sung 10.000.000đ.

- Xử phạt bị cáo Lê Đức T1, Đậu Thanh B, Nguyễn Võ D, Đậu Văn H

mỗi bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 12 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Phạt tiền bổ sung Lê Đức T1, Đậu Thanh B, Nguyễn Võ D, Đậu Văn H mỗi bị cáo 10.000.000đ.

Giao các bị cáo Lê Đức T1, Đậu Thanh B, Nguyễn Võ D, Đậu Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Hương Giang, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp người được hưởng án treo vắng mặt hoặc thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng:

- Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 7.527.000đ (*Đã chuyển vào tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê, theo Ủy nhiệm chi số C04 lập ngày 27/4/2023 của Công an huyện Hương Khê*).

- Tịch thu, tiêu hủy 02 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ 52 quân (*Tình trạng, đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 27/4/2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Hương Khê và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh*).

4. Về án phí: Buộc Đậu Đức T, Lê Đình D, Lê Đức T1, Nguyễn Võ D, Đậu Thanh B, Trần Nam S, Đậu Văn H mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND huyện;
- CQ CSĐT CA huyện;
- CQTHAHS CA huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND xã H, huyện Hương Khê;
- TAND, VKSND, Sở Tư pháp tỉnh;
- Lưu: HSPA; VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Tùng